

Thị trường tiền tệ	Giá đóng cửa	Thay đổi 1 ngày (%)
Lợi suất TPCP Việt Nam 5 năm	2.29	-0.1
Lãi suất liên ngân hàng qua đêm	2.75	-34.2
Lãi suất liên ngân hàng 1 tháng	4.90	-2.0
USD/VND	25,485	-0.1
Lợi suất TPCP Mỹ 10 năm	4.6	-0.8
Lợi suất TPCP Mỹ 3 năm	4.3	-0.8

Đồng USD tăng mạnh, với chỉ số DXY đạt 108,08, mức cao nhất trong hai năm, do thị trường kỳ vọng Fed sẽ giảm lãi suất ít hơn vào năm tới. Tại Việt Nam, tỷ giá trung tâm do Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 24.327 VND/USD, trong khi các ngân hàng thương mại niêm yết giá bán USD quanh mức 25.543 VND/USD.

Thị trường hàng hóa	Giá đóng cửa	Thay đổi (%)		
		1 ngày	1 tháng	1 năm
Vàng (USD/oz)	2,625.90	-0.2	-1.2	26.7
Dầu WTI (USD/b) 1 tháng	70.57	0.0	3.8	-1.5
Dầu Brent (USD/b) 1 tháng	74.15	0.0	1.7	-3.8
Thép (USD/tấn)	485.1	-0.1	-1.7	-14.4
Thịt heo (USD/kg)	2.1	0.4	-5.5	8.6
Phân urea (USD/tấn)	N/A	N/A	5.3	15.3

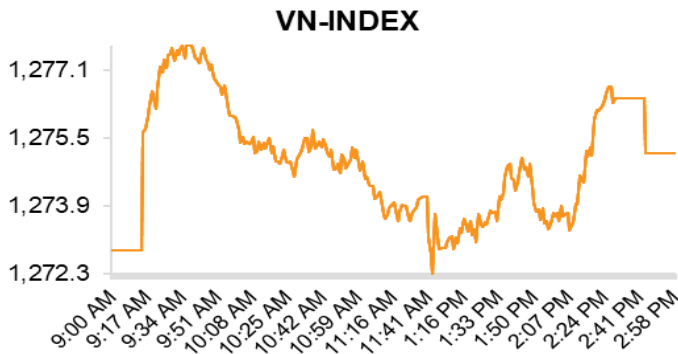
Ngày 31/12, giá khí đốt tự nhiên của Mỹ đã tăng hơn 20% lên vượt mức 4,1 USD/MMBtu, mức cao nhất trong hơn 2 năm, do dự báo một đợt lạnh giá sẽ ảnh hưởng đến các trung tâm dân cư lớn ngay từ cuối tuần này.

	Thị trường vốn và Vĩ mô	
	Giá đóng cửa	Thay đổi (%)
Dow Jones	42,992	-0.8
NASDAQ	21,473	-1.4
S&P500	8,128	-0.3
FTSE 100	19,943	-0.2
Nikkei 225	39,895	-1.0
Shanghai Shenzhen CSI 300	3,999	0.5
KOSPI Index	2,399	-0.2

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) dự kiến tăng trưởng tín dụng toàn hệ thống năm 2025 khoảng 16%, theo văn bản gửi các tổ chức tín dụng ngày 30/12/2024. NHNN yêu cầu các tổ chức tín dụng thực hiện tăng trưởng tín dụng an toàn, hiệu quả, phù hợp với năng lực quản trị rủi ro, tình hình thanh khoản và khả năng huy động vốn, đảm bảo chất lượng tín dụng và kiểm soát chặt chẽ các lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro.

Chỉ số PMI tháng 12 của Trung Quốc đạt 50,1, thấp hơn mức dự báo 50,3, giảm so với mức 50,3 của tháng 11 và bằng với mức 50,1 của tháng 10, cho thấy các nỗ lực kích thích kinh tế của Bắc Kinh chưa đủ để thúc đẩy nền kinh tế đang gặp khó khăn.

Thị trường chứng khoán



Ngành (VNIndex)	Tỷ trọng VN-INDEX	Thay đổi (%)	P/E	P/B
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	3.7	-0.5%	54.2	4.4
Hàng tiêu dùng thiết yếu	8.1	-0.3%	33.1	3.1
Năng lượng	1.5	-0.5%	16.1	1.6
Tài chính	45.4	-0.2%	11.3	1.8
Chăm sóc sức khỏe	0.8	-0.2%	21.1	2.7
Công nghiệp	9.0	-0.6%	34.2	2.7
Công nghệ thông tin	4.7	0.6%	29.3	7.0
Vật liệu xây dựng	8.7	-0.4%	21.5	1.9
Bất động sản	12.6	0.0%	36.7	1.6
Dịch vụ tiện ích	5.6	-0.4%	17.2	2.3

Nhận định thị trường hàng ngày

Chỉ số đóng cửa trong sắc đỏ trong phiên giao dịch cuối cùng của năm 2024 cùng với dòng tiền âm đậm khi nhà đầu tư không có động lực giao dịch. Kết phiên, chỉ số VN-Index đóng cửa tại 1.266,78 điểm (-5,24 điểm ~ 0,41%), thị trường nghiêng về số mã giảm với tỷ lệ mã tăng/giảm/giá là 155/254.

Thị trường có phiên giao dịch đóng cửa trầm lắng với thanh khoản cạn kiệt ở mức thấp. Một số cổ phiếu có tín hiệu điều chỉnh cho thấy xu hướng sẽ chưa thể khởi sắc sớm trong đầu tháng 1. Các nhà đầu tư giữ tỉ trọng tiền và cổ phiếu ở mức hợp lý. Các nhịp điều chỉnh nếu có của thị trường có thể là cơ hội giải ngân. Ngưỡng kháng cự/hỗ trợ của VN-Index lần lượt là 1240/1280.

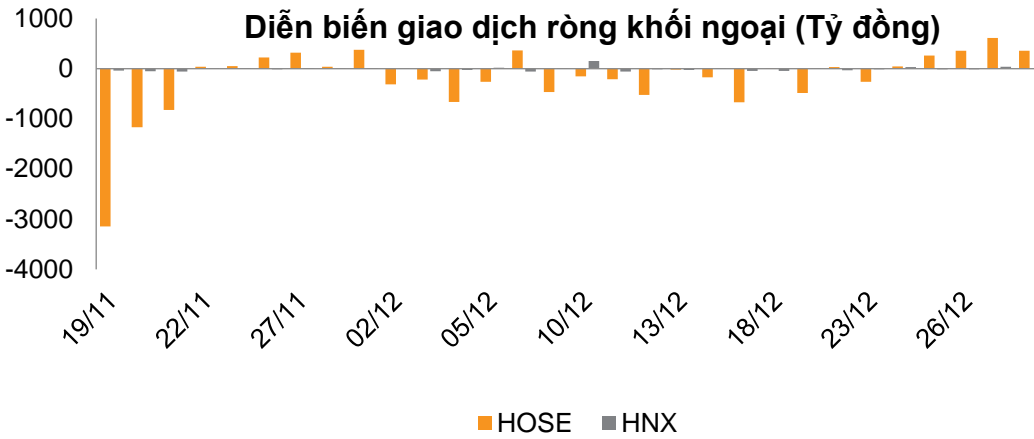
Các chỉ báo kỹ thuật của VN-Index								
RSI	Bollinger band	Thanh khoản chỉ số	Độ rộng thị trường	Tương quan các đường MA	Hỗ trợ/Kháng cự	Lãi lỗ T+3	Trendline	Mẫu hình nến
→	→	↓	↓	→	→	↓	→	↓

Nguồn: Bloomberg

Định giá P/E

Nhận định

Thị trường đang giao dịch ở mức P/E 14,9x lần. Giá trị P/E trung bình trong vòng 10 năm là 16,6x lần.



Khối ngoại bán ròng 284 tỷ đồng tập trung vào VCB (-131,7 tỷ), BID (-73,3 tỷ), STB (-69,3 tỷ), HDB (-46,9 tỷ), VHM (-45,5 tỷ). Ngược lại, khối ngoại mua ròng tập trung vào FRT (71,7 tỷ), CTG (67,8 tỷ), MCH (45,7 tỷ).